

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

TT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I. VỀ ĐẶC TÍNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ			
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của tất cả các thiết bị nêu tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.	<p>Đáp ứng đúng (tương đương hoặc tốt hơn) theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>Thiết bị có tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ bảng thông số kỹ thuật của tất cả các thiết bị. Tất cả các thiết bị Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ catalogue (hoặc tài liệu kỹ thuật hoặc tương đương) thể hiện được đầy đủ hình ảnh sản phẩm, đầy đủ thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT, hãng sản xuất, mã hiệu sản phẩm của các loại thiết bị phù hợp với thiết bị chào thầu theo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V khi có yêu cầu trong thời gian đánh giá E-HSDT, thời gian thực hiện hợp đồng [Trường hợp catalogue (hoặc tài liệu kỹ thuật hoặc tương đương) không thể hiện đầy đủ nội dung theo yêu cầu nêu trên thì nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh có xác nhận của hãng sản xuất hoặc nhà phân phối hoặc ủy quyền hoặc tài liệu có giá trị tương đương]. Trường hợp các tài liệu nêu trên sử dụng tiếng nước ngoài, Nhà thầu phải kèm theo bản scan bản dịch thuật sang Tiếng Việt. Trường hợp khi có yêu cầu mà nhà thầu không cung cấp đầy đủ tài liệu đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT thì E-HSDT của nhà thầu không đạt.</p>	Không đáp ứng đúng theo một trong các yêu cầu của E-HSMT.
2	Thiết bị cung cấp đảm bảo tính hợp lệ và sự phù hợp	<p>Đáp ứng đúng theo yêu cầu của E-HSMT:</p> <p>a) Các thiết bị chào thầu phải nêu rõ: Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh</p>	Không đáp ứng đúng theo một trong các yêu cầu của E-HSMT.

TT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
	(đáp ứng) theo yêu cầu của E-HSMT.	<p>thổ sản xuất), ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu.</p> <p>b) Tất cả các thiết bị chào thầu phải được sản xuất từ 2025 trở lại đây (thông tin kê khai, tài liệu đính kèm phải đáp ứng nội dung này và nhà thầu phải có cam kết nội dung này).</p> <p>c) Đối với hàng hóa sản xuất nước ngoài phải có cam kết có giấy chứng nhận xuất xứ CO, giấy chứng nhận chất lượng CQ khi giao hàng (nhà thầu phải có cam kết nội dung này).</p> <p>d) Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có giấy chứng nhận xuất xứ (nhà thầu phải có cam kết nội dung này).</p>	
II. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC CUNG CẤP HÀNG HÓA			
	Biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu, cung cấp, lắp đặt thiết bị.	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh chi tiết từng bước thực hiện các nội dung công việc, các mốc thời gian thực hiện và các nội dung khác có liên quan trong công tác cung cấp, lắp đặt thiết bị của gói thầu. Biện pháp thi công lắp đặt, cài đặt phải khả thi thực hiện và thống nhất các nội dung trong E-HSDT do nhà thầu đề xuất và phù hợp với yêu cầu của E-HSMT của gói thầu. - Có bản vẽ (hoặc hình ảnh sản phẩm) thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT. - Có thuyết minh biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển, lưu kho, cung cấp, lắp đặt phù hợp với từng loại thiết bị của gói thầu. 	Không đáp ứng đúng theo một trong các yêu cầu của E-HSMT.

TT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
III. MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH, THỜI GIAN ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG			
1	Bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn bảo hành của gói thầu là 12 tháng được tính từ ngày gói thầu được nghiệm thu để đưa vào sử dụng. Riêng đối với các thiết bị được bảo hành của nhà sản xuất với thời gian trên 12 tháng, nhà thầu có trách nhiệm bảo hành đúng thời gian quy định của nhà sản xuất (nhà thầu phải có cam kết nội dung này). - Có đội ngũ nhân viên sửa chữa thiết bị, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sửa chữa bảo hành trong vòng 24 giờ khi có yêu cầu của chủ đầu tư (nhà thầu phải có cam kết nội dung này). - Có trình bày quy trình chi tiết các bước đối với công tác bảo hành các sản phẩm hàng hóa do nhà thầu cung cấp. - Có cam kết trong thời gian thực hiện bảo hành hàng hóa sẽ có phương án hỗ trợ chủ đầu tư nhằm đảm bảo công việc của chủ đầu tư (chỉ khi cần gấp). - Có cam kết trong thời gian bảo hành sẽ đổi hàng hóa mới có thông số kỹ thuật tương đương nếu hàng hóa phát sinh lỗi do nhà sản xuất mà không thể khắc phục (trừ trường hợp do lỗi của người sử dụng), toàn bộ các chi phí do nhà thầu chịu. 	Nhà thầu không có cam kết đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.
2	Bảo trì	Có thuyết minh về phương án duy tu, bảo dưỡng, cung cấp phụ tùng thay thế sau khi kết thúc thời gian bảo hành.	Không có thuyết minh về phương án duy tu, bảo dưỡng, cung cấp phụ tùng thay thế sau khi kết thúc thời gian bảo hành.

TT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG			
	Thời gian cung cấp và lắp đặt thiết bị.	- Tối đa 15 ngày và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật.	Không đáp ứng đúng theo một trong các yêu cầu của E-HSMT.
V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG CỦA NHÀ THẦU, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA			
	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng trong vòng 03 năm trở lại đây: (trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng nội dung này).	Nhà thầu có bản scan cam kết không thuộc các trường hợp sau: - Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên; - Chất lượng hàng hoá: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra từ 02 hợp đồng trở lên; - “Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư phạt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên” hoặc “Vi phạm hợp đồng bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên”.	Nhà thầu không có bản scan cam kết không thuộc các trường hợp sau: - Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên; - Chất lượng hàng hoá: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra từ 02 hợp đồng trở lên; - “Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư phạt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên” hoặc “Vi phạm hợp đồng bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên”.
		Đạt	Đạt tất cả các nội dung nêu trên
	Đánh giá	Không đạt	Không đạt 01 hoặc nhiều hơn 01 nội dung trong số các nội dung nêu trên

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

*** Ghi chú:**

- Giá gói thầu (Dự toán gói thầu) trong thông báo mời thầu thuế VAT là 8%.

- Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chào giá bao gồm thuế VAT tạm tính 8%.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không áp dụng

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.